

CÔNG TY CỔ PHẦN BA VÌ HOME
CÔNG BỐ NỘI DUNG ĐĂNG KÝ THÀNH LẬP MỚI

1. Tên công ty

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY CỔ PHẦN BA VÌ HOME

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài: BA VI HOME JOINT STOCK COMPANY

Tên công ty viết tắt: BAVIHOME

2. Mã số doanh nghiệp: 0110211902

3. Ngày thành lập: 20/12/2022

4. Địa chỉ trụ sở chính:

Thôn Xoan, Xã Vân Hòa, Huyện Ba Vì, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Điện thoại: 0942558889

Fax:

Email:

Website:

5. Ngành, nghề kinh doanh:

STT	Tên ngành	Mã ngành
1.	Lắp đặt hệ thống cấp, thoát nước, hệ thống sưởi và điều hoà không khí	4322
2.	Hoàn thiện công trình xây dựng	4330
3.	Hoạt động xây dựng chuyên dụng khác Chi tiết: - Xây dựng nền móng, bao gồm cả ép cọc; - Các công việc về chống ẩm và chống thấm nước; - Chống ẩm các toà nhà; - Đào giếng (trong ngành khai thác mỏ); - Lắp dựng các kết cấu thép không thể sản xuất nguyên khối; - Uốn thép; - Xây gạch và đặt đá; - Lợp mái các công trình nhà để ở; - Lắp dựng và dỡ bỏ cốp pha, giàn giáo, loại trừ hoạt động thuê cốp pha, giàn giáo; - Lắp dựng ống khói và lò sấy công nghiệp; - Xây dựng bể bơi ngoài trời; - Rửa bằng hơi nước, phun cát và các hoạt động tương tự cho mặt ngoài công trình nhà;	4390
4.	Đại lý, môi giới, đấu giá hàng hóa Chi tiết: - Đại lý mua bán hàng hóa (trừ hoạt động của các đấu giá viên); - Môi giới mua bán hàng hóa (không bao gồm môi giới chứng khoán, bảo hiểm, bất động sản và môi giới hôn nhân). (Trừ đấu giá hàng hóa)	4610

5.	Bán buôn nông, lâm sản nguyên liệu (trừ gỗ, tre, nứa) và động vật sống Chi tiết: - Bán buôn thóc, ngô và các loại hạt ngũ cốc khác; - Bán buôn hoa và cây; - Bán buôn động vật sống; - Bán buôn thức ăn và nguyên liệu làm thức ăn cho gia súc, gia cầm và thủy sản; - Bán buôn nông, lâm sản nguyên liệu khác (trừ gỗ, tre, nứa);	4620
6.	Bán buôn gạo, lúa mỳ, hạt ngũ cốc khác, bột mỳ	4631
7.	Bán buôn thực phẩm Chi tiết: - Bán buôn thịt và các sản phẩm từ thịt; - Bán buôn thủy sản; - Bán buôn rau, quả; - Bán buôn cà phê; - Bán buôn chè; - Bán buôn đường, sữa và các sản phẩm sữa, bánh kẹo và các sản phẩm chế biến từ ngũ cốc, bột, tinh bột; - Bán buôn trứng và sản phẩm từ trứng; - Bán buôn dầu, mỡ động thực vật; - Bán buôn hạt tiêu, gia vị khác; - Bán buôn thực phẩm chức năng, thực phẩm tăng cường vi chất dinh dưỡng.	4632
8.	Bán buôn đồ uống	4633
9.	Bán buôn sản phẩm thuốc lá, thuốc lào	4634
10.	Trồng cây lấy củ có chất bột	0113
11.	Trồng cây mía	0114
12.	Trồng rau, đậu các loại và trồng hoa	0118
13.	Trồng cây hàng năm khác Chi tiết: - Trồng cây gia vị hàng năm; - Trồng cây dược liệu, hương liệu hàng năm; - Các hoạt động trồng cây thức ăn gia súc như: trồng cỏ, chăm sóc đồng cỏ tự nhiên; thả bèo nuôi lợn; trồng cây làm phân xanh (muồng muồng); trồng cây sen.	0119
14.	Trồng cây ăn quả	0121
15.	Trồng cây chè	0127
16.	Trồng cây gia vị, cây dược liệu, cây hương liệu lâu năm	0128
17.	Trồng cây lâu năm khác Chi tiết: - Trồng cây cảnh lâu năm; - Trồng cây lâu năm khác như: cây dâu tằm, cây cau, cây trà không.	0129
18.	Nhân và chăm sóc cây giống hàng năm	0131

19.	Nhân và chăm sóc cây giống lâu năm	0132
20.	Chăn nuôi trâu, bò và sản xuất giống trâu, bò	0141
21.	Chăn nuôi ngựa, lừa, la và sản xuất giống ngựa, lừa	0142
22.	Chăn nuôi dê, cừu và sản xuất giống dê, cừu, hươu, nai	0144
23.	Chăn nuôi lợn và sản xuất giống lợn	0145
24.	Chăn nuôi gia cầm Chi tiết: - Hoạt động ấp trứng và sản xuất giống gia cầm; - Chăn nuôi gà; - Chăn nuôi vịt, ngan, ngỗng; - Chăn nuôi gia cầm khác như: Nuôi đà điểu, nuôi các loài chim cút, chim bồ câu.	0146
25.	Chăn nuôi khác Chi tiết: - Nuôi và tạo giống các con vật nuôi trong nhà, các con vật nuôi khác kể cả các con vật cảnh (trừ cá cảnh): chó, mèo, thỏ; - Nuôi ong, nhân giống ong và sản xuất mật ong; - Nuôi tằm, sản xuất kén tằm;	0149
26.	Trồng trọt, chăn nuôi hỗn hợp	0150
27.	Hoạt động dịch vụ trồng trọt	0161
28.	Hoạt động dịch vụ chăn nuôi Chi tiết: - Hoạt động để thúc đẩy việc nhân giống; tăng trưởng và sản xuất sản phẩm động vật; - Kiểm tra vật nuôi, chẩn đoán cho ăn, thiến hoạn gia súc, gia cầm, rửa chuồng trại, lấy phân...; - Cắt, xén lông cừu; - Các dịch vụ chăn thả, cho thuê đồng cỏ; - Nuôi dưỡng và thuần dưỡng thú.	0162
29.	Hoạt động dịch vụ sau thu hoạch	0163
30.	Xử lý hạt giống để nhân giống	0164
31.	Trồng rừng, chăm sóc rừng và ươm giống cây lâm nghiệp	0210
32.	Khai thác gỗ	0220

33.	Hoạt động dịch vụ lâm nghiệp Chi tiết: - Hoạt động tưới, tiêu nước phục vụ lâm nghiệp; - Hoạt động thuê khoán các công việc lâm nghiệp (đào hố, gieo trồng, chăm sóc, thu hoạch,...); - Hoạt động bảo vệ rừng, phòng chống sâu bệnh cho cây lâm nghiệp; - Đánh giá, ước lượng số lượng cây trồng, sản lượng cây trồng; - Hoạt động dịch vụ lâm nghiệp khác (cho thuê máy lâm nghiệp có cả người điều khiển,...); - Vận chuyển gỗ và lâm sản khai thác đến cửa rừng; - Hoạt động sơ chế gỗ trong rừng; - Dịch vụ chăn nuôi, cứu hộ, chăm sóc động thực vật rừng;	0240
34.	Khai thác thủy sản nội địa	0312
35.	Nuôi trồng thủy sản biển Chi tiết: - Nuôi cá; - Nuôi tôm; - Nuôi thủy sản khác như nuôi động vật giáp xác (cua, ghẹ...), nhuyễn thể hai mảnh và các động vật thân mềm khác (hàu, vẹm, ốc hương...) và các loại thủy sản khác (rong biển, rau câu,...) (trừ loại nhà nước cấm); - Sản xuất giống thủy sản biển;	0321
36.	Nuôi trồng thủy sản nội địa Chi tiết: - Nuôi cá - Nuôi tôm - Nuôi thủy sản khác - Sản xuất giống thủy sản nội địa như nuôi các loại thủy sản giáp xác (cua...); nhuyễn thể hai mảnh và các động vật thân mềm khác (ốc...) và các loại thủy sản khác (trừ loại nhà nước cấm)	0322
37.	Giáo dục nhà trẻ (Doanh nghiệp cam kết chỉ kinh doanh khi có đủ điều kiện theo quy định tại Nghị định 46/2017/NĐ-CP và các văn bản pháp luật có liên quan)	8511
38.	Giáo dục mẫu giáo (Doanh nghiệp cam kết chỉ kinh doanh khi có đủ điều kiện theo quy định tại Nghị định 46/2017/NĐ-CP và các văn bản pháp luật có liên quan)	8512
39.	Giáo dục tiểu học (Doanh nghiệp cam kết chỉ kinh doanh khi có đủ điều kiện theo quy định tại Nghị định 46/2017/NĐ-CP và các văn bản pháp luật có liên quan)	8521

40.	Giáo dục trung học cơ sở (Doanh nghiệp cam kết chỉ kinh doanh khi có đủ điều kiện theo quy định tại Nghị định 46/2017/NĐ-CP và các văn bản pháp luật có liên quan)	8522
41.	Giáo dục trung học phổ thông (Doanh nghiệp cam kết chỉ kinh doanh khi có đủ điều kiện theo quy định tại Nghị định 46/2017/NĐ-CP và các văn bản pháp luật có liên quan)	8523
42.	Đào tạo sơ cấp (Doanh nghiệp cam kết chỉ kinh doanh khi có đủ điều kiện theo quy định tại Nghị định 24/2022/NĐ-CP và các văn bản pháp luật có liên quan)	8531
43.	Đào tạo trung cấp (Doanh nghiệp cam kết chỉ kinh doanh khi có đủ điều kiện theo quy định tại Nghị định 46/2017/NĐ-CP và các văn bản pháp luật có liên quan)	8532
44.	Giáo dục thể thao và giải trí (Doanh nghiệp cam kết chỉ kinh doanh khi có đủ điều kiện theo quy định tại Luật Thể dục, thể thao năm 2006 và các văn bản pháp luật có liên quan)	8551
45.	Giáo dục văn hoá nghệ thuật	8552
46.	Giáo dục khác chưa được phân vào đâu Chi tiết: - Giáo dục không xác định theo cấp độ tại các trung tâm đào tạo bồi dưỡng; - Các dịch vụ dạy kèm (gia sư); - Dạy đọc nhanh; - Đào tạo dạy nghề lái xe mô tô, ô tô; - Đào tạo tự vệ; - Đào tạo về sự sống; - Đào tạo kỹ năng nói trước công chúng; - Dạy máy tính.	8559
47.	Dịch vụ hỗ trợ giáo dục Chi tiết: Tư vấn giáo dục.	8560
48.	Hoạt động sáng tác, nghệ thuật và giải trí (Trừ Hoạt động của các nhà báo độc lập)	9000
49.	Hoạt động của các cơ sở thể thao	9311
50.	Hoạt động thể thao khác Chi tiết: Hoạt động câu cá thể thao và các hoạt động hỗ trợ cho câu cá;	9319
51.	Hoạt động của các công viên vui chơi và công viên theo chủ đề	9321
52.	Dịch vụ tắm hơi, massage và các dịch vụ tăng cường sức khoẻ tương tự (trừ hoạt động thể thao) Chi tiết: Dịch vụ tắm hơi, massage, tắm nắng, thẩm mỹ không dùng phẫu thuật (đánh mỡ bụng, làm thon thả thân hình...).	9610
53.	Giặt là, làm sạch các sản phẩm dệt và lông thú	9620

54.	Cắt tóc, làm đầu, gội đầu	9631
55.	Hoạt động dịch vụ phục vụ cá nhân khác còn lại chưa được phân vào đâu Chi tiết: - Dịch vụ giúp việc gia đình; - Dịch vụ chăm sóc, huấn luyện động vật cảnh;	9639
56.	Lập trình máy vi tính	6201
57.	Tư vấn máy vi tính và quản trị hệ thống máy vi tính	6202
58.	Hoạt động dịch vụ công nghệ thông tin và dịch vụ khác liên quan đến máy vi tính	6209
59.	Xử lý dữ liệu, cho thuê và các hoạt động liên quan	6311
60.	Cổng thông tin (trừ hoạt động báo chí)	6312
61.	Hoạt động hỗ trợ dịch vụ tài chính chưa được phân vào đâu Chi tiết: Hoạt động tư vấn đầu tư;	6619
62.	Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê Chi tiết: Kinh doanh bất động sản;	6810
63.	Tư vấn, môi giới, đấu giá bất động sản, đấu giá quyền sử dụng đất Chi tiết: - Môi giới bất động sản; - Tư vấn bất động sản (trừ tư vấn mang tính pháp lý); - Sàn giao dịch bất động sản; - Quản lý bất động sản; (Trừ đấu giá bất động sản, đấu giá quyền sử dụng đất)	6820
64.	Hoạt động tư vấn quản lý (trừ tư vấn tài chính, kế toán, pháp lý)	7020
65.	Quảng cáo (trừ quảng cáo bị Nhà nước cấm)	7310
66.	Nghiên cứu thị trường và thăm dò dư luận (không bao gồm dịch vụ điều tra và thông tin Nhà nước cấm)	7320
67.	Hoạt động thiết kế chuyên dụng Chi tiết: Hoạt động thiết kế trang trí nội thất.	7410
68.	Hoạt động nhiếp ảnh (trừ hoạt động của phóng viên ảnh)	7420
69.	Bán lẻ lương thực, thực phẩm, đồ uống, thuốc lá, thuốc láo chiếm tỷ trọng lớn trong các cửa hàng kinh doanh tổng hợp Chi tiết: - Bán lẻ trong siêu thị (Supermarket); - Bán lẻ trong cửa hàng tiện lợi (Minimarket); - Bán lẻ trong cửa hàng kinh doanh tổng hợp khác: cửa hàng bách hóa;	4711

70.	Bán lẻ khác trong các cửa hàng kinh doanh tổng hợp Chi tiết: - Bán lẻ trong siêu thị (Supermarket); - Bán lẻ trong cửa hàng tiện lợi (Minimarket); - Bán lẻ trong cửa hàng kinh doanh tổng hợp khác: cửa hàng bách hóa;	4719
71.	Bán lẻ lương thực trong các cửa hàng chuyên doanh	4721
72.	Bán lẻ thực phẩm trong các cửa hàng chuyên doanh Chi tiết: - Bán lẻ thịt và các sản phẩm thịt trong các cửa hàng chuyên doanh; - Bán lẻ thủy sản trong các cửa hàng chuyên doanh; - Bán lẻ rau, quả trong các cửa hàng chuyên doanh; - Bán lẻ đường, sữa và các sản phẩm sữa, bánh, mứt, kẹo và các sản phẩm chế biến từ ngũ cốc, bột, tinh bột trong các cửa hàng chuyên doanh; - Bán lẻ cà phê bột, cà phê hoà tan, chè trong các cửa hàng chuyên doanh; - Bán lẻ thực phẩm chức năng, thực phẩm tăng cường vi chất dinh dưỡng;	4722
73.	Bán lẻ đồ uống trong các cửa hàng chuyên doanh	4723
74.	Bán lẻ sản phẩm thuốc lá, thuốc Lào trong các cửa hàng chuyên doanh	4724
75.	Chế biến, bảo quản thịt và các sản phẩm từ thịt Chi tiết: - Giết mổ gia súc, gia cầm; - Chế biến và bảo quản thịt; - Chế biến và bảo quản các sản phẩm từ thịt;	1010
76.	Chế biến, bảo quản thủy sản và các sản phẩm từ thủy sản Chi tiết: - Chế biến và bảo quản thủy sản đông lạnh; - Chế biến và bảo quản thủy sản khô; - Chế biến và bảo quản nước mắm; - Chế biến và bảo quản các sản phẩm khác từ thủy sản;	1020
77.	Chế biến và bảo quản rau quả	1030
78.	Chế biến sữa và các sản phẩm từ sữa	1050
79.	Sản xuất tinh bột và các sản phẩm từ tinh bột	1062
80.	Sản xuất các loại bánh từ bột	1071
81.	Sản xuất món ăn, thức ăn chế biến sẵn	1075
82.	Sản xuất chè	1076
83.	Sản xuất cà phê	1077

84.	Sản xuất thực phẩm khác chưa được phân vào đâu Chi tiết: - Sản xuất súp và nước xuyết; - Sản xuất nước cốt phở, nước cốt lẩu; - Sản xuất nước cốt và nước ép từ thịt, cá, tôm, cua, động vật thân mềm; - Sản xuất thực phẩm đặc biệt như: Đồ ăn dinh dưỡng, sữa và các thực phẩm dinh dưỡng, thức ăn cho trẻ nhỏ, thực phẩm có chứa thành phần hoóc môn; - Sản xuất gia vị, nước chấm, nước sốt như sốt madonnê, bột mù tạt và mù tạt; - Sản xuất dấm; - Sản xuất mật ong nhân tạo và kẹo; - Sản xuất thực phẩm chế biến sẵn dễ hỏng như: Bánh sandwich, bánh pizza tươi. - Sản xuất các loại trà dược thảo (bạc hà, cỏ roi ngựa, cúc la mã); - Sản xuất men bia; - Sản xuất sữa tách bơ và bơ; - Sản xuất các sản phẩm trứng, albumin trứng; - Sản xuất muối thanh từ muối mua, bao gồm muối trộn i ốt; - Sản xuất các sản phẩm cô đặc nhân tạo; - Sơ chế, làm sạch, sấy khô tổ yến.	1079
85.	Sản xuất đồ uống không cồn, nước khoáng Chi tiết: - Sản xuất nước khoáng, nước tinh khiết đóng chai; - Sản xuất đồ uống không cồn;	1104
86.	Bán lẻ lương thực, thực phẩm, đồ uống, thuốc lá, thuốc láo lưu động hoặc tại chợ Chi tiết: - Bán lẻ lương thực lưu động hoặc tại chợ; - Bán lẻ thực phẩm khô, thực phẩm công nghiệp, đường sữa bánh kẹo lưu động hoặc tại chợ; - Bán lẻ đồ uống lưu động hoặc tại chợ; - Bán lẻ sản phẩm thuốc lá, thuốc láo lưu động hoặc tại chợ; - Bán lẻ thịt gia súc, gia cầm tươi sống, đông lạnh lưu động hoặc tại chợ; - Bán lẻ thủy sản tươi sống, đông lạnh lưu động hoặc tại chợ; - Bán lẻ rau quả lưu động hoặc tại chợ; - Bán lẻ thực phẩm chín lưu động hoặc tại chợ;	4781
87.	Vận tải hành khách đường bộ trong nội thành, ngoại thành (trừ vận tải bằng xe buýt) Chi tiết: Kinh doanh vận tải hành khách bằng xe taxi.	4931

88.	Vận tải hành khách đường bộ khác Chi tiết: - Kinh doanh vận tải hành khách bằng xe ô tô theo tuyến cố định; - Kinh doanh vận tải hành khách theo hợp đồng; - Kinh doanh vận tải khách du lịch bằng xe ô tô. - Cho thuê xe có người lái để vận tải hành khách, hợp đồng chở khách đi tham quan, du lịch hoặc mục đích khác.	4932
89.	Vận tải hàng hóa bằng đường bộ Chi tiết: Kinh doanh vận tải hàng hóa bằng xe ô tô.	4933
90.	Kho bãi và lưu giữ hàng hóa	5210
91.	Bốc xếp hàng hóa	5224
92.	Dịch vụ lưu trú ngắn ngày Chi tiết: - Khách sạn; - Biệt thự hoặc căn hộ kinh doanh dịch vụ lưu trú ngắn ngày; - Nhà khách, nhà nghỉ kinh doanh dịch vụ lưu trú ngắn ngày; - Nhà trọ, phòng trọ và các cơ sở lưu trú ngắn ngày tương tự;	5510(Chính)
93.	Cơ sở lưu trú khác Chi tiết: - Ký túc xá học sinh, sinh viên; - Chỗ nghỉ trọ trên xe lưu động, lều quán, trại dùng để nghỉ tạm; - Cơ sở lưu trú khác chưa được phân vào đâu;	5590
94.	Nhà hàng và các dịch vụ ăn uống phục vụ lưu động Chi tiết: - Nhà hàng, quán ăn, hàng ăn uống (trừ cửa hàng ăn uống thuộc chuỗi cửa hàng ăn nhanh); - Cửa hàng ăn uống thuộc chuỗi cửa hàng ăn nhanh; - Dịch vụ ăn uống phục vụ lưu động khác;	5610
95.	Cung cấp dịch vụ ăn uống theo hợp đồng không thường xuyên với khách hàng	5621
96.	Dịch vụ ăn uống khác Chi tiết: - Hoạt động nhượng quyền kinh doanh ăn uống; - Cung cấp suất ăn theo hợp đồng, ví dụ cung cấp suất ăn cho các hãng hàng không, xí nghiệp vận tải hành khách đường sắt; - Hoạt động nhượng quyền cung cấp đồ ăn uống tại các cuộc thi đấu thể thao và các sự kiện tương tự; - Hoạt động của các căng tin và hàng ăn tự phục vụ (ví dụ căng tin cơ quan, nhà máy, bệnh viện, trường học) trên cơ sở nhượng quyền. - Hoạt động cung cấp suất ăn công nghiệp cho các nhà máy, xí nghiệp.	5629

97.	Dịch vụ phục vụ đồ uống Chi tiết: - Quán rượu, bia, quầy bar; - Quán cà phê, giải khát; - Dịch vụ phục vụ đồ uống khác như: Hoạt động của xe bán rong đồ uống.	5630
98.	Xuất bản phần mềm Chi tiết: Sản xuất phần mềm;	5820
99.	Đại lý du lịch	7911
100.	Điều hành tua du lịch Chi tiết: - Kinh doanh dịch vụ lữ hành nội địa phục vụ khách du lịch nội địa; - Kinh doanh dịch vụ lữ hành quốc tế phục vụ khách du lịch quốc tế đến Việt Nam và khách du lịch ra nước ngoài.	7912
101.	Dịch vụ đặt chỗ và các dịch vụ hỗ trợ liên quan đến quảng bá và tổ chức tua du lịch	7990
102.	Vệ sinh chung nhà cửa	8121
103.	Vệ sinh công nghiệp và các công trình chuyên biệt	8129
104.	Dịch vụ chăm sóc và duy trì cảnh quan	8130
105.	Xây dựng nhà để ở Chi tiết: Xây dựng chung cư cao tầng, biệt thự, nhà liền kề, nhà ở riêng lẻ.	4101
106.	Xây dựng nhà không để ở	4102
107.	Xây dựng công trình đường bộ	4212
108.	Xây dựng công trình cấp, thoát nước	4222
109.	Xây dựng công trình thủy	4291
110.	Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác Chi tiết: - Xây dựng công trình khác không phải nhà như: công trình thể thao ngoài trời. - Chia tách đất với cải tạo đất (ví dụ: đắp, mở rộng đường, cơ sở hạ tầng công...).	4299
111.	Phá dỡ (không bao gồm hoạt động nổ mìn)	4311
112.	Chuẩn bị mặt bằng (Không gồm dịch vụ nổ mìn; hoạt động rà phá bom, mìn)	4312
113.	Lắp đặt hệ thống điện (Trừ lắp đặt hệ thống điện quốc gia)	4321

6. Vốn điều lệ: 1.000.000.000 VNĐ

Mệnh giá cổ phần:

7. Số cổ phần được quyền chào bán: 100.000

8. Cổ đông sáng lập:

STT	Tên cổ đông	Địa chỉ liên lạc đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức	Loại cổ phần	Số cổ phần	Giá trị cổ phần (VNĐ)	Tỷ lệ (%)	Số giấy CMND (hoặc số chứng thực cá nhân khác); Mã số doanh nghiệp; Số quyết định thành lập	Ghi chú
1	DƯƠNG CÔNG TUYẾN	Thôn Xoan, Xã Vân Hòa, Huyện Ba Vì, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	80.000	800.000.000	80,000	001091055817	
			Cổ phần ưu đãi biểu quyết	0	0	0,000		
			Cổ phần ưu đãi cổ tức	0	0	0,000		
			Cổ phần ưu đãi hoàn lại	0	0	0,000		
			Các cổ phần ưu đãi khác	0	0	0,000		
			Tổng số	80.000	800.000.000	80,000		
2	TRẦN THỊ HOA	Thôn Xoan, Xã Vân Hòa, Huyện Ba Vì, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	10.000	100.000.000	10,000	040195008462	
			Cổ phần ưu đãi biểu quyết	0	0	0,000		
			Cổ phần ưu đãi cổ tức	0	0	0,000		
			Cổ phần ưu đãi hoàn lại	0	0	0,000		
			Các cổ phần ưu đãi khác	0	0	0,000		
			Tổng số	10.000	100.000.000	10,000		

3	DƯƠNG THỊ NGA	P1510 Tòa 57 Vũ Trọng Phụng, Phường Thanh Xuân Trung, Quận Thanh Xuân, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	10.000	100.000.000	10,000	0011860283 29
			Cổ phần ưu đãi biểu quyết	0	0	0,000	
			Cổ phần ưu đãi cổ tức	0	0	0,000	
			Cổ phần ưu đãi hoàn lại	0	0	0,000	
			Các cổ phần ưu đãi khác	0	0	0,000	
			Tổng số	10.000	100.000.000	10,000	

9. Cổ đông là nhà đầu tư nước ngoài:

STT	Tên cổ đông	Chỗ ở hiện tại đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức	Loại cổ phần	Số cổ phần	Giá trị cổ phần (VNĐ; giá trị tương đương bằng tiền nước ngoài, nếu có)	Tỷ lệ (%)	Số hộ chiếu đối với cá nhân; Mã số doanh nghiệp đối với doanh nghiệp; Số Quyết định thành lập đối với tổ chức	Ghi chú

10. Người đại diện theo pháp luật:

* Họ và tên: DƯƠNG CÔNG TUYẾN

Giới tính: Nam

Chức danh: Tổng giám đốc

Sinh ngày: 04/09/1991

Dân tộc: Kinh

Quốc tịch: Việt Nam

Loại giấy tờ pháp lý của cá nhân: Thẻ căn cước công dân

Số giấy tờ pháp lý của cá nhân: 001091055817

Ngày cấp: 28/06/2021

Nơi cấp: Cục Cảnh sát Quản lý hành chính về Trật tự
xã hội

Địa chỉ thường trú: Thôn Xoan, Xã Vân Hòa, Huyện Ba Vì, Thành phố Hà Nội, Việt
Nam

Địa chỉ liên lạc: Thôn Xoan, Xã Vân Hòa, Huyện Ba Vì, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

11. Nơi đăng ký: Phòng Đăng ký kinh doanh Thành phố Hà Nội